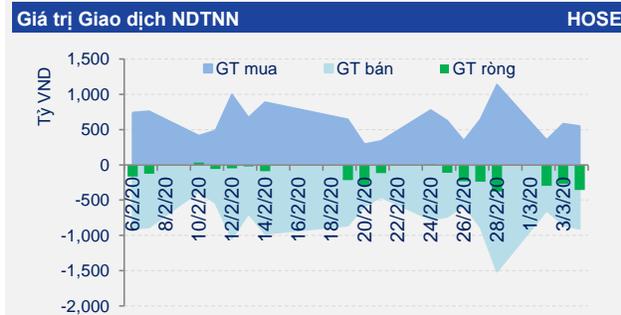
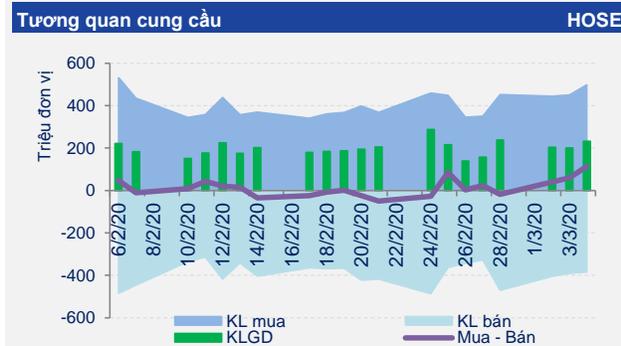


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	889.37	114.02
% Thay đổi	↓ -0.14%	↑ 1.28%
KLGD (CP)	231,898,878	91,583,188
GTGD (tỷ đồng)	3,616.76	1,033.12
Tổng cung (CP)	384,739,350	125,350,800
Tổng cầu (CP)	498,193,770	130,464,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,174,030	11,881,933
KL mua (CP)	13,484,710	485,910
GT mua (tỷ đồng)	551.62	6.82
GT bán (tỷ đồng)	909.38	148.11
GT ròng (tỷ đồng)	(357.77)	(141.29)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.62%	12.8	2.4	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.22%	11.9	2.2	10.8%
Dầu khí	↑ 0.40%	12.7	1.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.47%	16.1	3.9	7.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.48%	13.4	2.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.45%	15.8	4.1	13.0%
Ngân hàng	↓ -0.23%	11.3	2.2	38.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.52%	13.7	1.6	6.0%
Tài chính	↑ 0.16%	16.7	3.6	16.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.35%	11.5	2.3	2.2%
VN - Index	↓ -0.14%	13.8	3.1	88.1%
HNX - Index	↑ 1.28%	9.4	1.4	11.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với việc hai chỉ số chính kết phiên trái chiều và thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,24 điểm (-0,14%) xuống 889,37 điểm; HNX-Index tăng 1,44 điểm (+1,28%) lên 114,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.912 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 330 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.266 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 315 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 274 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì đến phiên chiều, lực cầu bắt đáy về cuối phiên gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng gồm các mã như HVN (+6,8%), VJC (+0,4%), HDB (+1,6%), STB (+2%), TCB (+0,2%), HPG (+0,2%), NVL (+0,2%), POW (+0,3%)... và bên giảm là các mã GAS (-2,4%), BID (-1,6%), VCB (-0,6%), SAB (-0,6%), BHN (-2,5%), MBB (-0,7%), FPT (-0,7%), MWG (-0,4%)... Trên sàn HNX, SHB (+6,2%) tiếp tục tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp, qua đó vượt qua ngưỡng 114 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với việc kết phiên trái chiều trên hai chỉ số chính và VN-Index tiếp tục giao dịch trong khoảng 880-900 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp quanh 880 điểm vẫn luôn hiện hữu để nâng đỡ thị trường. Khối ngoại tiếp tục gia tăng bán ròng với khoảng 500 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần theo dõi trong các phiên tiếp theo. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 3,11 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn về xu hướng của thị trường. Tuy nhiên, với tình hình dịch Covid-19 vẫn đang có những diễn biến phức tạp thì khả năng đi xa của thị trường là không lớn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm vào tuần trước nên tiếp tục theo dõi diễn biến giao dịch và dứt khoát cắt lỗ nếu như VN-Index có phiên đóng cửa dưới vùng hỗ trợ mạnh 870-875 điểm (MA200 tuần).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **4/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 882,83 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,24 điểm (-0,14%) xuống 889,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.900 đồng, BID giảm 750 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, HVN tăng 1.550 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 111,81 điểm. Từ 14h15 trở đi, lực cầu gia tăng tại một số cổ phiếu trụ cột đã giúp chỉ số trở lại sắc xanh và kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,44 điểm (+1,3%) lên 114,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 700 đồng, ACB tăng 200 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 357,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,3 triệu cổ phiếu. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 46,6 tỷ đồng tương ứng với 952 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 42 tỷ đồng tương ứng với 528 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 31,2 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 142,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11,4 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 103,9 tỷ đồng tương ứng với 8,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 34,9 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SLS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 480 triệu đồng tương ứng với 8,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Fed khẩn cấp hạ lãi suất 0,5%, mạnh nhất từ khủng hoảng 2008 để hỗ trợ nền kinh tế trước virus corona

Theo đó, mức lãi suất chuẩn của Fed sẽ nằm trong phạm vi từ 1% - 1,25%. Trong năm 2019, NHTW đã hạ lãi suất 3 lần, với 75 điểm cơ bản.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ sau hai phiên hồi phục liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng 880-900 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 195 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 114 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 88 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/3, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 114 điểm nhằm ổn định vùng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,3 - 47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 500.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, giảm tiếp 10 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,15 USD/ounce tương ứng với 0,37% xuống 1.638,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,026 điểm tương ứng 0,03% lên 97,148 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1172 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2791 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,39 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,09 USD tương ứng 0,19% lên 47,27 USD/thùng.

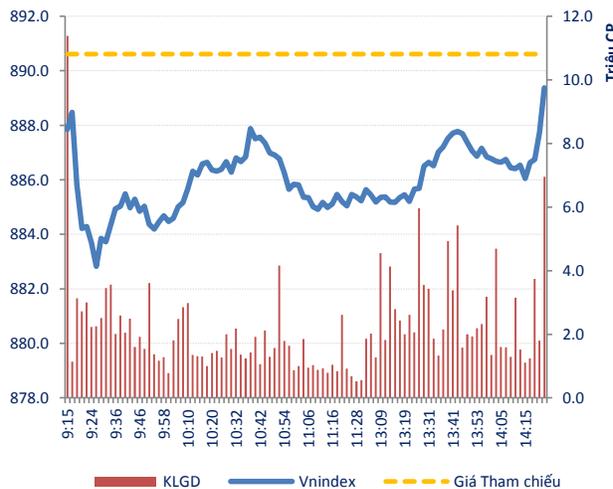
Chứng khoán Mỹ giảm mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/3, chỉ số Dow Jones giảm 785,91 điểm tương ứng 2,94% xuống 25.917,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 268,08 điểm tương ứng 2,99% xuống 8.684,09 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 86,86 điểm tương ứng 2,81% xuống 3.003,37 điểm.

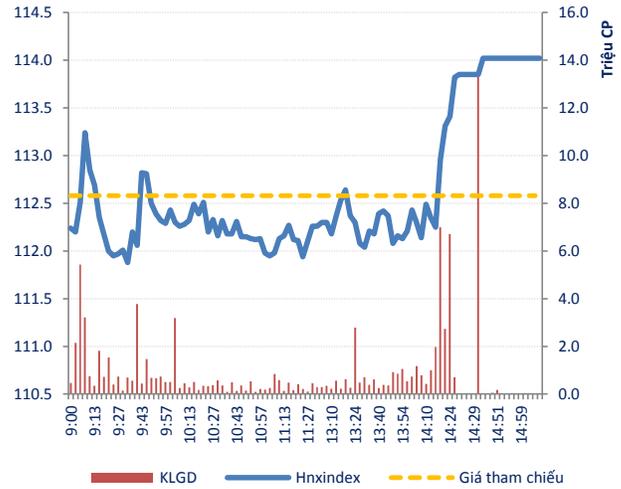


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

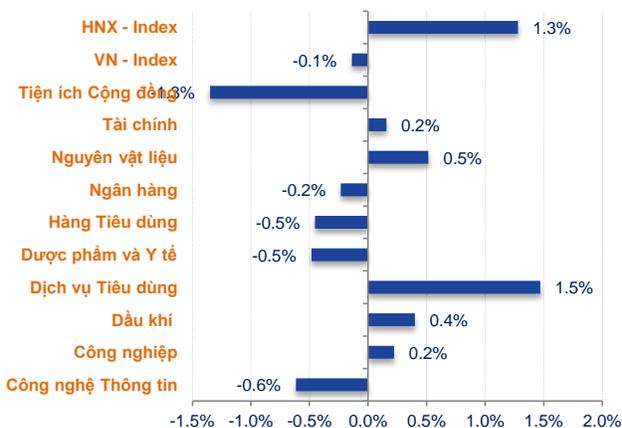
KLGD và VN-Index trong phiên



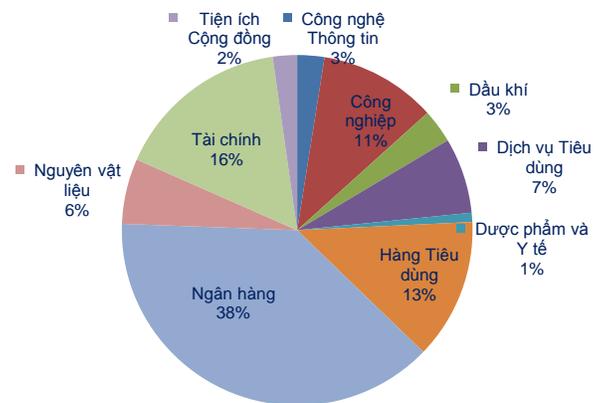
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



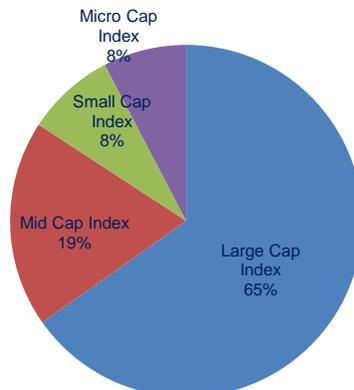
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,246,230	POW	1,643,370
2	HSG	258,740	TLG	1,025,100
3	PHR	132,700	HNG	1,000,000
4	ITA	116,600	MSN	951,630
5	SVC	107,520	STB	898,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	31,500	SHB	8,933,775
2	SD6	18,700	PVS	2,302,174
3	EID	10,100	NTP	148,529
4	SLS	8,800	ART	60,100
5	SDT	6,800	BVS	23,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.87	4.14	↑ 6.98%	19,548,210
STB	12.25	12.50	↑ 2.04%	12,613,500
DLG	1.85	1.97	↑ 6.49%	10,398,070
TPB	21.40	21.90	↑ 2.34%	9,331,700
HQC	1.09	1.09	→ 0.00%	8,761,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.30	12.00	↑ 6.19%	50,027,563
ACB	25.60	25.80	↑ 0.78%	5,047,876
ART	2.60	2.80	↑ 7.69%	4,345,212
PVS	15.20	15.40	↑ 1.32%	3,992,177
NVB	8.80	8.80	→ 0.00%	3,621,810

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1903	0.07	0.17	0.10	↑ 142.86%
CROS2001	0.10	0.13	0.03	↑ 30.00%
CDPM2001	0.42	0.51	0.09	↑ 21.43%
CVJC1902	5.49	6.47	0.98	↑ 17.85%
CDPM2002	1.70	1.96	0.26	↑ 15.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PVX	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
IDJ	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CSC	26.70	29.30	2.60	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1904	0.06	0.04	-0.02	↓ -33.33%
CVHM1903	0.32	0.23	-0.09	↓ -28.13%
CMWG1901	0.19	0.15	-0.04	↓ -21.05%
CVRE1902	0.20	0.16	-0.04	↓ -20.00%
CVHM1902	4.06	3.37	-0.69	↓ -17.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
ICG	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
SVN	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TFC	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,548,210	2.8%	401	10.3	0.3
STB	12,613,500	3250.0%	1,361	9.2	0.8
DLG	10,398,070	3.0%	350	5.6	0.2
TPB	9,331,700	26.1%	3,655	6.0	1.4
HQC	8,761,110	1.0%	87	12.5	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	50,027,563	14.0%	1,662	7.2	1.0
ACB	5,047,876	24.6%	3,685	7.0	1.5
ART	4,345,212	7.5%	844	3.3	0.2
PVS	3,992,177	5.8%	1,529	10.1	0.6
NVB	3,621,810	1.1%	114	77.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 142.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
ROS200	↑ 30.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM200	↑ 21.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC190	↑ 17.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM200	↑ 15.3%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
PVX	↑ 11.1%	-11.6%	(496)	-	1.4
IDJ	↑ 10.0%	1.9%	193	91.2	1.8
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
CSC	↑ 9.7%	1.0%	163	179.3	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	2,246,230	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	258,740	9.0%	1,157	6.7	0.6
PHR	132,700	17.0%	3,309	14.1	2.5
ITA	116,600	0.9%	106	22.5	0.2
SVC	107,520	9.6%	6,068	6.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	31,500	10.8%	1,448	5.1	0.6
SD6	18,700	1.2%	164	14.6	0.2
EID	10,100	16.6%	3,015	4.0	0.6
SLS	8,800	12.9%	6,366	8.7	1.1
SDT	6,800	0.7%	143	20.9	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	356,846	6.8%	2,225	47.4	4.7
VCB	303,015	25.0%	4,991	16.4	3.5
VHM	264,806	37.7%	6,367	12.6	4.8
BID	185,616	12.8%	2,410	19.1	2.4
VNM	182,496	37.8%	6,078	17.2	6.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,738	24.6%	3,685	7.0	1.5
SHB	21,064	14.0%	1,662	7.2	1.0
VCG	11,264	8.7%	1,555	16.4	1.7
VCS	10,752	45.6%	8,958	7.5	3.1
PVS	7,361	5.8%	1,529	10.1	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.07	-50.0%	(4,703)	-	0.3
TTB	3.15	7.0%	779	4.5	0.3
TSC	3.01	0.1%	9	243.0	0.2
HCM	2.39	11.7%	1,526	11.6	1.3
PC1	2.33	10.2%	2,236	6.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.86	4.6%	463	34.8	1.5
ART	2.72	7.5%	844	3.3	0.2
SHS	2.40	11.2%	1,347	6.2	0.6
BII	2.24	-4.9%	(510)	-	0.1
ACM	2.12	0.0%	4	149.9	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
